

HOẠT ĐỘNG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI CỦA 10 NƯỚC THÀNH VIÊN MỚI CỦA EU TỪ SAU KHI CHUYỂN ĐỔI ĐẾN NAY

ĐINH MẠNH TUẤN
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Vào cuối những năm 80 của thế kỷ XX, 10 nước ở khu vực Trung và Đông Âu (CEEC-10)⁽¹⁾ đã bắt đầu thực hiện các chương trình cải cách trên tất cả các lĩnh vực như kinh tế, chính trị, văn hoá và xã hội... Cho tới nay, các nước CEEC-10 đã thu được những thành công to lớn trên nhiều lĩnh vực và thành tựu gần đây được nhắc tới nhiều nhất là việc 10 quốc gia này đã trở thành thành viên chính thức của Liên minh Châu Âu (EU) kể từ ngày 01/05/2004. Mặc dù các nước CEEC-10 thu được những thành công đáng khâm phục trên nhiều lĩnh vực, nhưng bài viết này sẽ chỉ tập trung xem xét những kết quả mà các nước này gặt hái được trong thời gian qua trên khía cạnh được nhiều người quan tâm là hoạt động thu hút vốn FDI.

I. Hoạt động thu hút vốn FDI của các nước CEEC-10 trong những năm đầu cải cách và hội nhập

Bắt đầu tiến hành chuyển đổi từ cuối những năm 1980, các nước CEEC-10 đã dần thu được những thành công trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là các nước này đã thu hút được

sự chú ý ngày càng nhiều của các nhà đầu tư nước ngoài. Họ dần nhận thấy các nước CEEC-10 có nhiều tiềm năng do thị trường nội địa đang phát triển, có chi phí sản xuất thấp, độc quyền nhà nước ở nhiều ngành đang được dỡ bỏ và có nhiều khuyến khích để thu hút vốn FDI đưa vào mua quyền sở hữu những tài sản nhà nước thông qua biện pháp tư nhân hoá. Cho tới giữa thập kỷ 90, mặc dù số vốn FDI đưa vào các nước CEEC-10 tăng nhanh nhưng một phần cũng là do xuất phát điểm của các nước này quá thấp, lượng vốn FDI mà các nước CEEC-10 nhận được thực tế vẫn còn chưa nhiều do các nhà đầu tư nước ngoài lúc đó còn chưa mấy tin tưởng vào những kết quả mà cải cách ở những nước này đem lại vì trước đó các nước Mỹ Latinh cũng đã tiến hành cải cách nhưng kết quả thu được không mấy khả quan. Ngoài ra, các nước CEEC-10 lúc đó còn có mức độ nợ đọng cao và vì Liên Xô tan vỡ cũng làm gia tăng khả năng không ổn định của các nước này.

Dòng vốn FDI đưa vào các nước CEEC-10 thời gian này phân bổ không đều, chủ yếu tập trung vào ba nước là Hungary, Ba Lan và Cộng hoà Séc. Điều đó cho thấy giữa các nước CEEC-10 vẫn có rất nhiều khác biệt,

¹⁾ Bao gồm các nước Ba Lan, Cộng hoà Séc, Estonia, Hungary, Latvia, Litva, Slovakia, Slovenia, Síp và Malta.

trong đó khác biệt quan trọng nhất là tốc độ và mức độ thành công của quá trình cải cách mà các nước CEEC-10 thực hiện trong khoảng thời gian này. Trong số các nước CEEC-10, ba nước Hungary, Ba Lan và Cộng hoà Séc là những nước đi tiên phong trong quá trình thực hiện tư nhân hoá với những biện pháp rất mạnh mẽ kể từ cuối những năm 1980. Cho đến đầu những năm 1990, nền kinh tế ba nước này đã có được những kết quả phát triển khả quan và nhờ đó đã thu hút được nhiều vốn đầu tư đến từ các tập đoàn xuyên quốc gia (TNCs). Ba Lan là nước đầu tiên nhận được nguồn vốn FDI đáng kể do nền kinh tế thoát khỏi thời kỳ liên tục tăng trưởng âm sớm nhất. Nhờ duy trì được tăng trưởng kinh tế khá ổn định những năm tiếp theo và quá trình tư nhân hoá hướng nhiều hơn tới việc thu hút sự tham gia của các nhà đầu tư

nước ngoài, khuyến khích họ tham gia vào chương trình tư nhân hoá các doanh nghiệp quy mô trung bình và lớn nên dòng vốn FDI đưa vào Ba Lan trong nửa đầu thập kỷ 90 đã tăng liên tục và ổn định. Tuy Hungary đưa ra các chính sách cải cách mạnh mẽ muộn hơn Ba Lan, nhưng nhờ thông qua việc mở rộng mạnh mẽ các chương trình tư nhân hoá, dành nhiều ưu tiên cho các nhà đầu tư nước ngoài, nhờ nỗ lực thiết lập các mối quan hệ với các nước Tây Âu nên FDI đưa vào Hungary đã tăng lên nhanh chóng. Tuy nhiên, do lượng vốn FDI đưa vào Hungary thời kỳ này phần lớn thông qua biện pháp tư nhân hoá nên lượng vốn không ổn định. Là một nước áp dụng chương trình cải cách khá giống với Hungary, dòng vốn FDI đưa vào Cộng hoà Séc thời kỳ này cũng đã tăng lên nhanh chóng nhưng cũng chưa ổn định.

Bảng 1: Dòng vốn FDI đưa vào một số nước CEEC-10 thời kỳ 1991-1995

(Đơn vị: Triệu USD)

Nước	1991	1992	1993	1994	1995
Ba Lan	291	678	1715	1875	2510
CH Séc	-	-	654	878	2500
Estonia	-	82	162	214	188
Hungary	1462	1479	2349	1144	3500
Latvia	-	29	45	215	250
Litva	-	10	12	31	50
Slovakia	-	-	199	203	250
Slovenia	-	111	113	84	130

Nguồn: UNCTAD – World Investment Report 1996, trang 64.

Ngoài ba nước trên, lượng vốn FDI đưa vào phần lớn các nước còn lại thuộc CEEC-10 thời kỳ cuối thập kỷ 90 cũng tăng lên khá nhanh khi các biện pháp cải cách mà những

nước này áp dụng bắt đầu đem lại kết quả, đó là khi nền kinh tế các nước này bắt đầu thoát khỏi xu hướng tăng trưởng âm. Tuy nhiên, ở Estonia và Litva, mặc dù nền kinh tế tăng

trường khá nhưng lượng vốn FDI đưa vào chưa nhiều do thị trường trong nước có quy mô nhỏ, với tỷ lệ GDP tính theo đầu người chỉ bằng khoảng 1/2 tỷ lệ của các nước khác cùng nhóm. Slovakia cũng không thu hút được lượng vốn FDI tăng nhanh mặc dù nền kinh tế nước này đã có tăng trưởng khá, một phần vì quy mô thị trường trong nước còn nhỏ, một phần vì các chính sách liên quan đến FDI còn thiếu rõ ràng.

Mặc dù trong nửa đầu thập kỷ 90, lượng vốn FDI đưa vào các nước CEEC-10 rất khác nhau nhưng nhìn chung dòng vốn này đều chủ yếu đến từ các nước Tây Âu và Mỹ. Các nước thành viên cũ của EU (EU15) đã trở thành nhóm có số vốn đầu tư vào các nước CEEC-10 ngày càng nhiều, và cho tới năm 1995, lượng vốn FDI đến từ EU15 đã chiếm khoảng 3/4 tổng lượng vốn FDI đưa vào Hungary, 2/3 lượng vốn FDI đưa vào Cộng

hoà Séc, Ba Lan, Slovakia và Slovenia và khoảng 1/2 lượng vốn FDI đưa vào ba nước Ban-tích⁽²⁾. Ngoài ra, một số nước CEEC-10 như Estonia và Slovakia lại thu hút được lượng vốn FDI đáng kể đến từ các nước thuộc Hiệp hội Mậu dịch tự do Châu Âu (EFTA), một số nước khác như Ba Lan và Cộng hoà Séc lại thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư đến từ Mỹ. Các nhà đầu tư Nhật Bản tỏ ra chưa quan tâm tới thị trường các nước CEEC-10, thậm chí số vốn mà các nước CEEC-10 thu hút được từ Nhật còn thấp hơn số vốn mà các nước này thu hút được từ các nước công nghiệp mới ở châu Á (NICs), do các nước NICs thời gian này thực hiện mạnh mẽ chiến lược đầu tư hướng về xuất khẩu với mục tiêu thâm nhập thị trường EU.

⁽²⁾ UNCTAD - World Investment Report 1996, tr. 65.

Bảng 2: Tỷ lệ vốn FDI đăng ký cộng dồn tính đến năm 1993 của một số nước và khu vực chính đầu tư vào một số nước CEEC-10

(Đơn vị: %)

Nước	Mỹ	EU15	EFTA	Trung và Đông Âu
Ba Lan ^a	39	51	8	1
CH Séc ^b	28	55	11	-
Estonia ^b	5	9	68	14
Hungary ^a	5	54	24	5
Litva ^a	13	26	18	39
Slovakia ^a	15	37	31	12
Slovenia ^b	1	68	24	2

Nguồn: UNCTAD - World Investment Report 1994, trang 102

a. Tính đến quý II năm 1993.

b. Tính đến quý III năm 1993.

Vốn FDI đưa vào các nước CEEC-10 trong thời gian này cũng có những điểm chung là được đầu tư nhiều vào lĩnh vực chế biến. Lĩnh vực này đã thu hút được trên 50% tổng số vốn mà các nước CEEC-10 (trừ Estonia) nhận được thời gian này và có xu hướng tập trung vào các ngành truyền thống như hoá chất, công nghiệp nhẹ và ăn uống..., thông qua việc mua lại các doanh nghiệp quốc doanh được tư nhân hoá hoặc cổ phần hoá. Ở một số nước có ngành công nghiệp sản xuất ô tô tương đối lớn, thông qua việc tư nhân hoá mạnh mẽ, các nước này đã thu hút được sự tham gia của các nhà sản xuất ô tô và phụ tùng ô tô nước ngoài. Các tập đoàn sản xuất ô tô đã đầu tư những khoản vốn rất lớn vào một số nước trong khu vực để mua lại các cơ sở sản xuất ô tô như: Volkswagen đầu tư vào Cộng hoà Séc, Ford và Fiat đầu tư vào Ba Lan hay General Motors và Suzuki đầu tư vào Hungary và Renault đầu tư vào Slovenia. Riêng dự án của General Motors đầu tư vào Hungary đã có giá trị 289 triệu USD và Fiat mua cổ phiếu của một nhà sản xuất ô tô lớn nhất của Ba Lan là FSM cũng đã có giá trị là 247 triệu USD. Những dự án này lại tiếp tục được mở rộng, đồng thời rất nhiều dự án của các nhà cung cấp phụ tùng ô tô cũng theo chân các tập đoàn sản xuất ô tô đến đầu tư tại những nước CEEC-10.

Bên cạnh phần lớn vốn FDI mà các nước CEEC-10 thu hút được trong thời gian này được đầu tư vào lĩnh vực chế biến, lĩnh vực dịch vụ của các nước này cũng nhận được một lượng vốn FDI đáng kể, đặc biệt là trong hoạt động thương mại và tài chính. Ở

Estonia, vốn FDI đưa vào hoạt động thương mại có năm chiếm tới 47% tổng vốn FDI của nước này, còn ở Slovakia hoạt động này chiếm 23% và ở Ba Lan chiếm 16% tổng số vốn FDI⁽³⁾. Hoạt động tài chính ở hầu hết các nước CEEC-10 cũng nhận được khá nhiều vốn FDI do các nước này đã rất nỗ lực trong việc xoá bỏ những trở ngại về pháp luật đối với các nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư vào các ngành như bảo hiểm hay ngân hàng... Ngoài ra, một số nước như Hungary, Estonia, và Cộng hoà Séc còn nhận được những khoản vốn FDI lớn đầu tư vào lĩnh vực viễn thông.

Dòng vốn FDI đưa vào các nước CEEC-10 thời gian này dù ít hay nhiều, dù đến từ nguồn nào và được đầu tư vào lĩnh vực hay ngành nào thì chúng đều mang lại cho các nước CEEC-10 những thành quả rất quan trọng. Hầu hết các doanh nghiệp liên quan tới các nhà đầu tư nước ngoài đều hoạt động rất thành công xét trên khía cạnh năng suất và doanh số, vượt xa những kết quả mà các doanh nghiệp của nước sở tại đạt được. Điển hình như ở Hungary, trong khi các doanh nghiệp trong nước trong thời kỳ 1992-1993 có doanh số chỉ tăng 3,5% thì doanh số của các doanh nghiệp liên quan tới vốn FDI ở nước này tăng tới 47% trong cùng thời kỳ. Trong cùng thời kỳ đó, ở tất cả các ngành, năng suất của các doanh nghiệp có vốn FDI ở nước này cao gấp gần 2 lần năng suất của các đơn vị có vốn hoàn toàn trong nước. Cũng giống Hungary, những doanh nghiệp có vốn liên quan tới vốn FDI nằm trong số 250

(3) UNCTAD – World Investment Report 1994, tr.101.

doanh nghiệp lớn nhất ở Cộng hoà Séc đã có tổng doanh thu tăng 20% trong năm 1993, trong khi các doanh nghiệp của bản thân nước sở tại chỉ có mức tăng tổng doanh thu là 10,7% trong cùng năm đó. Còn ở Estonia, sản lượng trong thời kỳ 1992-1993 của các doanh nghiệp có vốn trong nước tăng 28% trong khi sản lượng của các doanh nghiệp có vốn nước ngoài trong cùng thời kỳ tăng tới 105%. Lợi nhuận trung bình của các doanh nghiệp có vốn nước ngoài trong thời kỳ 1991-1993 ở nước này có mức tăng cao hơn gấp 1,6 lần mức tăng của lợi nhuận trung bình mà các doanh nghiệp trong nước thu được trong thời kỳ này⁽⁴⁾.

Những doanh nghiệp hoạt động mang lại hiệu quả cao nhất phần lớn là các doanh nghiệp có sự tham gia trực tiếp của các TNCs. Với số vốn rất lớn, áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại và phương pháp quản lý tiên tiến, với những kinh nghiệm kinh doanh trong nền kinh tế thị trường, đầu tư vào những ngành chủ chốt nên sự tham gia của các TNCs đã thực sự trở thành những động lực chính giúp các nước CEEC-10 thành công trong việc chuyển đổi, giúp nền kinh tế các nước này hồi phục và tăng trưởng. Tuy nhiên, sự tham gia của các TNCs ở các nước CEEC-10 cũng dẫn tới những kết quả mà những nước này không mong muốn như: cắt giảm số lượng lớn việc làm, cắt giảm sản lượng hoặc tạm ngưng sản xuất, đòi hỏi áp dụng các biện pháp bảo hộ những ngành mà họ tham gia đầu tư... Mặc dù vậy, nhìn

chung sự tham gia của các TNCs đã đóng vai trò rất quan trọng đối với quá trình chuyển đổi của các nước CEEC-10 trong thời gian nửa đầu thập kỷ 90.

II. Hoạt động thu hút vốn FDI của các nước CEEC-10 trong thời kỳ từ giữa thập kỷ 90 đến trước khi gia nhập EU

Kể từ nửa cuối thập kỷ 90, dòng vốn FDI mà các nước CEEC-10 thu hút được đã có nhiều thay đổi so với thời kỳ trước đây khi các nước này mới bắt đầu thực hiện chuyển đổi. Nhìn chung, lượng vốn FDI đưa vào các nước CEEC-10 kể từ năm 1996 vẫn tiếp tục xu hướng tăng, nhưng đã trở nên thiếu ổn định hơn.

Hungary trước kia vốn là nước thu hút được lượng vốn FDI rất lớn so với các nước CEEC-10 nhưng bước sang thời kỳ này, lượng vốn FDI mà nước này thu hút được ngày càng giảm do quá trình tư nhân hoá của nước này đã dẫn kết thúc, trong khi nguồn vốn FDI mà nước này thu được từ các nguồn khác không tăng nhiều. Cộng hoà Séc cũng là một nước thực hiện chính sách tư nhân hoá từ rất sớm nhưng bước sang nửa cuối của thập kỷ 90, chính sách tư nhân hoá của nước này đã được điều chỉnh và hướng nhiều hơn tới các nhà đầu tư nước ngoài. Đặc biệt là sau 2 năm liên tiếp 1996 và 1997, với số vốn FDI thu hút được bị giảm sút, nước này đã cho áp dụng chính sách khuyến khích đầu tư toàn diện gồm 6 điểm kể từ ngày 29/04/1998, dành nhiều ưu tiên hơn nữa cho các nhà đầu tư, đặc biệt là những nhà đầu tư thực hiện các dự án có số vốn lớn, tạo nhiều việc làm, đầu

⁽⁴⁾ UNCTAD - World Investment Report 1995, tr.108.

tư vào những ngành trọng điểm và ở những vùng chậm phát triển. Nhờ những biện pháp điều chỉnh này mà dòng vốn FDI đưa vào Cộng hoà Séc vẫn tiếp tục duy trì ở mức cao. Với thị trường nội địa lớn và chính sách tư nhân hoá thực hiện khá mạnh mẽ, dòng vốn FDI mà Ba Lan thu hút được thời gian này vẫn luôn ở mức cao nhất so với các nước CEEC-10. Tuy nhiên, tới năm 2001 thì quá trình tư nhân hoá đã gần tới điểm kết thúc trong khi nền kinh tế nước này gặp một số khó khăn nên lượng vốn FDI mà Ba Lan thu hút được đã giảm nhiều.

Không chỉ tập trung vào ba nước là Hungary, Ba lan và Cộng hoà Séc như trước đây, kể từ nửa cuối của thập kỷ 90, dòng vốn FDI còn được đưa nhiều vào ba nước khác là Slovakia, Slovenia và Litva. Cả ba nước này khi đó đã đẩy mạnh quá trình tư nhân hoá trong những ngành rất quan trọng. Ở Slovenia và Litva là các ngành như ngân hàng và viễn thông và ở Slovakia là ngành ngân hàng. Ngoài ra, lượng vốn FDI mà hai

nước khác là Estonia và Latvia nhận được cũng tăng nhanh và đạt tới mức khá cao trong thời kỳ này.

Bên cạnh việc đẩy mạnh quá trình tư nhân hoá, các nước CEEC-10 cũng đã có những nỗ lực rất cao trong việc đàm phán và thực hiện những điều chỉnh cần thiết để trở thành thành viên chính thức của EU. Riêng đối với khung pháp lý về FDI, các nước CEEC-10, kể từ giữa thập kỷ 90, đã điều chỉnh những điều luật liên quan tới vốn FDI theo những chuẩn mực của nền kinh tế thị trường phát triển, với rất ít hạn chế đối với việc tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài trong các lĩnh vực và hoạt động, trong vấn đề sở hữu và điều hành các hoạt động đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài, thường không hạn chế đối với việc chuyển đổi hay chuyển tiền đối với các công ty nước ngoài. Những nỗ lực trên cùng với triển vọng gia nhập EU ngày càng rõ ràng đã có những tác động tích cực tới lượng vốn mà các nước CEEC-10 thu hút được trong thời gian này.

Bảng 3: Dòng vốn FDI đưa vào một số nước CEEC-10 thời kỳ 1996-2003

(Đơn vị: Triệu USD)

Nước	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003
Ba Lan	4498	4908	6365	7270	9341	5713	4131	4225
CH Séc	1428	1300	3700	6310	4984	5639	8483	2583
Estonia	151	267	581	305	387	542	284	891
Hungary	2275	2173	3828	3312	2764	3936	2845	2470
Latvia	382	521	357	347	411	163	384	360
Litva	152	355	926	486	379	446	732	179
Slovakia	251	206	707	428	1925	1584	4123	571
Slovenia	-	-	218	106	137	369	1606	181

Nguồn: UNCTAD – World Investment Report 2000, trang 295.

UNCTAD – World Investment Report 2004, trang 371.

Đặc biệt quan tâm tới các nước CEEC-10 lúc này là các nước EU15. Vốn đầu tư của họ đưa vào các nước CEEC-10 ngày càng nhiều và chiếm tỷ lệ ngày càng cao trong tổng số vốn mà các nước CEEC-10 nhận được hàng năm. Các nước EU15 khi đầu tư vào các nước CEEC-10 có xu hướng đầu tư nhiều hơn vào những nước gần kề về mặt địa lý. Những đối tác đầu tư nhiều nhất vào ba nước Ban-tích (Latvia, Litva và Estonia) chính là hai nước láng giềng Bắc Âu là Đan Mạch và Phần Lan, trong khi hai nước Đức và Áo lại đầu tư nhiều vào các nước láng giềng là Cộng hoà Séc, Hungary, Slovakia và

Slovenia. Riêng Đức còn đầu tư lượng lớn vốn FDI vào nước láng giềng khác là Ba Lan. Mỹ vẫn tiếp tục là nước có nguồn vốn khá lớn đầu tư vào các nước CEEC-10 và đặc biệt là đầu tư vào Ba Lan. Ngoài ra, các nhà đầu tư đến từ các nước khác cũng đã đầu tư ngày càng nhiều vào các nước CEEC-10 vì nhận thấy đây là khu vực có lực lượng lao động có trình độ cao nhưng chi phí nhân công ở mức vừa phải, kinh tế phát triển khá ổn định, có thị trường khá lớn và nhiều tiềm năng, và quan trọng hơn là các nước CEEC-10 là cửa ngõ giúp các nhà đầu tư tiếp cận với thị trường các nước EU15.

Bảng 4: Tỷ lệ vốn FDI của một số nước và khu vực đầu tư vào một số nước CEEC-10

(Đơn vị: %)

Nơi đầu tư	CH Séc 1997	Estonia 1998	Hungary 1997	Latvia 1998	Litva 1998	Ba Lan 1997	Slovakia 1998	Slovenia 1997
EU 15	81	77	59	53	57	77	71	75
Áo	10	2	11	1	..	4	20	31
Bỉ-Lux	2	-	4	-	..	2	..	-
Đan Mạch	-	5	-	16	4	4	..	2
Phần Lan	..	27	-	4	19	1
Pháp	1	-	6	-	..	11	7	8
Đức	31	3	25	8	7	22	20	14
Hy Lạp	-	-
Italia	2	1	3	-	..	5	..	8
Hà Lan	28	2	14	3	..	22	8	4
Thụy Điển	3	32	1	7	22	2
Anh	5	4	8	8	5	4	13	5
Mỹ	6	5	15	11	16	12	11	5
Nhật	1	-	2	-	..	-

Nguồn: UNCTAD- World Investment Report 1999, trang 434.

Ngoài việc tiếp tục thực hiện tư nhân hoá các ngành thuộc lĩnh vực chế biến, đặc biệt là ngành sản xuất ô tô và phụ tùng ô tô, các nước CEEC-10 thời gian này đã đẩy mạnh tư nhân

hoá ở nhiều ngành khác nhau thuộc lĩnh vực dịch vụ như tài chính, vận chuyển, viễn thông và các hoạt động thương mại. Nhờ vậy, vốn FDI đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ của các nước

CEEC-10 ngày càng nhiều và lĩnh vực này dần vươn lên trở thành lĩnh vực nhận được nhiều vốn FDI nhất ở hầu hết các nước CEEC-10. Ba nước Ban-tích là những nước có tỷ lệ vốn FDI hàng năm thu hút được vào

lĩnh vực dịch vụ cao nhất và một phần rất lớn được đầu tư thông qua các dự án lớn trong ngành ngân hàng. Các ngân hàng nước ngoài chiếm tỷ lệ lớn trong các tài sản ở Estonia, Latvia và gần 50% các tài sản ở Litva⁽⁵⁾.

Bảng 5: Vốn FDI đầu tư vào một số nước CEEC-10 phân theo lĩnh vực đầu tư
(Đơn vị: %)

Lĩnh vực	CH Séc		Estonia		Hungary		Litva		Ba Lan	
	1993	2000	1994	2001	1999	2000	1997	2000	1996	2000
Lĩnh vực khai thác	2.4	1.7	1.3	0.0	1.4	0.7	2.4	2.6	0.3	0.4
Lĩnh vực chế biến	55.8	41.1	52.5	14.6	20.4	29.7	33.2	12.5	40.4	22.3
Lĩnh vực dịch vụ	41.7	57.2	41.8	85.3	72.3	61.3	64.5	85.0	35.0	77.3

Nguồn: UNCTAD – World Investment Directory, Volume VIII Central and Eastern Europe 2003, trang 4

Xét trên hiệu quả sản xuất, dễ dàng nhận thấy hầu hết các hoạt động của các nhà đầu tư nước ngoài tại các nước CEEC-10 thời gian này cũng rất thành công so với các hoạt động của các nhà đầu tư của nước sở tại. Sự hoạt động hiệu quả của hầu hết các nhà đầu tư nước ngoài ở những ngành kinh tế chủ chốt tiếp tục là động lực quan trọng giúp nền kinh tế các nước CEEC-10 ngày càng phát triển, giúp các nước này hội nhập ngày càng mạnh mẽ hơn với nền kinh tế của khu vực và thế giới. Nhìn chung, các nhà đầu tư của các nước sở tại cũng nhanh chóng học hỏi và áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại cùng với phương pháp quản lý tiên tiến vào các hoạt động của mình, nhờ đó đã dần đứng vững, phát triển tại thị trường trong nước và từng bước tham gia vào hoạt động xuất khẩu. Tuy sự tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài vào nền kinh tế các nước CEEC-10 vẫn đem tới một số tác động mà những nước này không mong đợi, nhưng trong thời kỳ này, các nước đã dần tìm cách

hạn chế bớt chúng và phát huy những tác động tích cực mà dòng vốn FDI đem lại và tiếp tục đưa ra những biện pháp để cố gắng thu hút ngày càng nhiều hơn nguồn vốn có vai trò rất quan trọng này.

III. Triển vọng thu hút vốn FDI của các nước CEEC-10 sau khi gia nhập EU

Hầu hết các nghiên cứu gần đây đều cho rằng, việc các nước CEEC-10 trở thành thành viên chính thức của EU sẽ có những tác động tích cực tới dòng vốn FDI đưa vào các nước thành viên mới này trong khoảng thời gian trung và dài hạn. Một trong những yếu tố hiện đang hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài tăng cường đầu tư vào khu vực này chính là những ưu đãi về thuế. Ngay trước khi được kết nạp làm thành viên chính thức của EU, phần lớn các nước CEEC-10 đã thực hiện các

⁽⁵⁾ UNCTAD – World Investment Directory, Volume VIII, Central and Eastern Europe, 2003, tr. 20

chương trình cắt giảm thuế lớn, trong đó Estonia, Litva, Latvia, Hungary, Slovakia và Ba Lan đã trở thành nhóm các nước đứng đầu danh sách những nước có mức thuế thấp nhất trên thế giới trong hai năm 2003 và 2004⁽⁶⁾.

Bên cạnh mức thuế thấp, các nước CEEC-10 khi trở thành thành viên chính thức của EU sẽ có thêm nhiều điểm hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài. Do thể chế pháp lý của EU cho phép hàng hoá, vốn và con người được di chuyển tự do giữa các nước trong Khối nên lợi thế về vị trí địa lý và giá nhân công sẽ càng được phát huy mạnh mẽ. Các nhà đầu tư khi đầu tư vào 10 nước thành viên mới của EU có thể tiếp cận với thị trường chung của cả Khối với dân số trên 450 triệu người, đồng thời lại tận dụng được nguồn lao động có trình độ cao nhưng giá nhân công lại rẻ chỉ bằng khoảng 1/4 so với giá nhân công của các nước thành viên cũ⁽⁷⁾.

Ngoài ra, thông qua các quỹ cấu trúc của EU (EU Structural Funds), các nước thành viên mới của EU có thể nhận được khoản tiền lên tới 21,5 tỷ Euro từ ngân sách chung của EU trong thời gian 2004-2006 để sử dụng vào những mục đích chủ yếu như: xây dựng cơ sở hạ tầng cơ bản, phát triển nguồn nhân lực, phát triển các doanh nghiệp và nâng cao khả năng cạnh tranh, phát triển nông thôn và cải thiện môi trường. Các nguồn quỹ này nếu được sử dụng vào các mục đích kể trên sẽ giúp các nước CEEC-10 cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao sức hấp dẫn đối với nguồn vốn FDI.

Nhờ những thuận lợi như đã nêu trên, số vốn FDI đầu tư vào các nước thành viên mới của EU trong thời gian tới được dự đoán sẽ tăng rất nhanh. Theo một điều tra đối với các TNCs và các chuyên gia khu vực do UNCTAD thực hiện thì khu vực Trung và Đông Âu được đánh giá cao nhất về triển vọng thu hút đầu tư. Trong số các câu trả lời nhận được thì có trên 2/3 các TNCs và các chuyên gia cho rằng, vốn FDI đưa vào khu vực này sẽ tăng trong thời gian 2004-2005. Hai nước Ba lan và Cộng hoà Séc được đánh giá cao nhất và Hungary cũng được xếp vào vị trí các nước có khả năng thu hút được nhiều vốn FDI trong những năm tới. Cũng theo điều tra này, dòng vốn FDI đưa vào khu vực Trung và Đông Âu thời gian tới chủ yếu đến từ hai nước Mỹ và Đức. Vốn FDI của khu vực này được dự đoán sẽ tăng nhanh trong các ngành như thực phẩm và đồ uống, các xe có gắn động cơ và các thiết bị vận chuyển khác⁽⁸⁾. Các ngành xuất bản và truyền thông, điện và điện tử cũng được cho rằng sẽ thu hút được nhiều vốn hơn, khu vực dịch vụ được dự đoán rất có triển vọng thu hút vốn FDI và trong đó nổi lên một số ngành như: xây dựng và bất động sản, thương nghiệp bán buôn và bán lẻ, vận chuyển, giáo dục và sức khoẻ, ngân hàng, bảo hiểm và các dịch vụ kinh doanh.

Bên cạnh những thuận lợi, việc gia nhập EU cũng đặt ra cho các nước CEEC-10 một số thách thức trong việc thu hút nhiều hơn vốn FDI. Quy chế thành viên của EU không cho phép các nước thành viên được áp dụng

⁽⁶⁾ UNCTAD – World Investment Report 2004, tr.78.

⁽⁷⁾ UNCTAD – World Investment Report 2004, tr.77.

⁽⁸⁾ UNCTAD – World Investment Report 2004, tr.79.

các biện pháp khuyến khích đầu tư đặc biệt. Đây vốn là một trong số những biện pháp được áp dụng phổ biến ở các nước CEEC-10 và đem lại những kết quả khá tích cực. Ngoài ra, khi đã trở thành thành viên chính thức của EU, động lực để các nước CEEC-10 tiến hành các biện pháp nhằm cải thiện hơn nữa môi trường kinh doanh không còn mạnh mẽ như thời gian trước. Mặt khác, qua những lần EU mở rộng trước đây, các chuyên gia nhận thấy các nước sau khi trở thành thành viên của EU có thể chỉ cải thiện được không nhiều tình hình thu hút vốn FDI của mình. Thêm một vấn đề khác đặt ra là dòng vốn FDI mà các nước CEEC-10 những năm gần đây thu hút được vẫn còn tập trung nhiều vào một số nước như Ba Lan, Cộng hòa Séc và Hungary. Các nước còn lại mặc dù ngày càng thu hút được nhiều vốn FDI hơn nhưng việc cả 10 nước cùng gia nhập EU sẽ có thể khiến dòng vốn FDI đưa vào khu vực này ngày càng tập trung nhiều hơn vào một số ít các nước và các nước còn lại ngày càng gặp nhiều khó khăn trong hoạt động thu hút nguồn vốn quan trọng này.

Bảng 6: Dự báo lượng vốn FDI trung bình hàng năm đầu tư vào một số nước CEEC-10 thời kỳ 2003-2007

(Đơn vị: triệu USD)

Nước	Vốn FDI dự báo
CH Séc	5000
Hungary	1770
Ba Lan	7300
Slovakia	2100
Slovenia	800

Nguồn: EIU – Economies in transition, 11/2003

Kết luận: Bắt đầu thực hiện chuyển đổi từ những năm cuối thập kỷ 80 của thế kỷ XX, các nước CEEC-10 đã ngày càng thu hút được sự quan tâm nhiều hơn của các nhà đầu tư nước ngoài. Dòng vốn FDI đưa vào các nước CEEC-10 trong những năm qua đến từ nhiều nước và khu vực khác nhau, đầu tư vào những ngành và lĩnh vực khác nhau, đem lại hiệu quả kinh tế cao và đóng vai trò quan trọng trong việc giúp nền kinh tế của các nước này dần phục hồi và phát triển, giúp các nước này hội nhập nền kinh tế của khu vực và thế giới. Việc trở thành thành viên chính thức của EU từ ngày 01/05/2004 đã đặt ra cho hoạt động thu hút vốn FDI của các nước CEEC-10 những cơ hội và thách thức mới. Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu đã nhận định rằng, trong trung và dài hạn, 10 nước thành viên mới của EU này sẽ trở thành địa chỉ thu hút được ngày càng nhiều hơn lượng vốn FDI trong tổng số vốn FDI của toàn thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. EIU – Economies in transition, 11/2003.
2. Mikael Lonnborg, Mikeal Olsson and Michael Rafferty, *The Race for inward FDI in the Baltic States and Central and Eastern Europe*, 5/2003.
3. UNCTAD – *World Investment Report*, 1994-2004.
4. UNCTAD – *World Investment Directory, Volume VIII Central and Eastern Europe 2003*.
5. Website: www.unctad.org.